

## Thay lời mở đầu

Champa là một cựu vương quốc chịu ảnh hưởng nền văn minh Ấn Độ nằm ở miền Trung Việt Nam, chạy dài từ mũi Hoành Sơn đến biên giới Biên Hòa.

Nói đến lịch sử Champa, các nhà sử học chỉ nhắc đến gia phả hoàng gia Champa, chiến lược chính trị hay quân sự của vua chúa Champa nhằm chống lại chính sách Nam Tiến của Đại Việt, một quốc gia láng giềng miền Bắc chịu ảnh hưởng nền văn minh Trung Quốc. Thật sự, bên cạnh các cuộc đấu tranh của vua chúa và giai cấp lãnh đạo Champa, lịch sử của vương quốc này còn nhắc đến các cuộc vùng dậy của nhân dân Champa để giải phóng đất nước của họ một khi vương quốc này bị ngoại bang xâm chiếm, hoặc chống lại bất cứ chính quyền, chủ nghĩa chính trị nào có ý đồ đàn áp, đồng hóa và tiêu diệt dân tộc Champa sau ngày vương quốc này bị xóa tên trên bản đồ vào năm 1832. Chính vì thế, sự vùng dậy của nhân dân Champa đã trở thành một đề tài lịch sử quan trọng mà các nhà khoa học đưa ra để bàn luận trong Champaka số 4 này.

Nội dung Champaka số 4 gồm hai phần chính yếu. Phần đầu tập trung các bài nghiên cứu liên quan đến lịch trình đấu tranh của nhân dân Champa kể từ năm 1693 đến 2004. Phần thứ hai, phê bình các tác phẩm viết về lịch sử đấu tranh của nhân dân Champa.

Mở đầu cho tập san Champaka số 4, là bài nghiên cứu của P. Gs. Po Dharma với tựa đề « Phong trào phục hưng Champa vào năm 1693-1694 ». Đó là cuộc vùng dậy đầu tiên của nhân dân Champa sau ngày thành Đồ Bàn bị thất thủ vào năm 1471, nhằm chống lại đoàn quân của nhà Nguyễn, dựa vào quyền lực để chiếm đóng Champa vào năm 1692.

Gần một thế kỷ sau, tức là vào thập niên của cuối cùng của thế kỷ 18, bài nghiên cứu của Ts. Mak Phoeun cho biết rằng lịch sử Champa lại nhắc đến cuộc đấu tranh của vua Po Cei Brei (1783-1786). Vì không chấp

nhận làm tôi tớ cho quân Tây Sơn và Nguyễn Ánh, ngài bỏ ngai vàng vào năm 1786 để thành lập chiến khu ở Đòng Nai. Sau đó, ngài quyết định sang Kampuchia cầu cứu viện trợ quân sự vào năm 1795-1796.

Một năm sau, tư liệu lịch sử lại nói đến sự vùng dậy thứ 3 của nhân dân Champa vào năm 1796-1797, đặt dưới quyền chỉ đạo của Tuen Phaow, một nhà lãnh tụ Hồi Giáo đã từng sinh sống ở Makah (Kelatan, Mã Lai) trong nhiều năm. Mục tiêu của mặt trận này là nhằm giải phóng đất nước Champa ra khỏi ách thống trị của Nguyễn Ánh và Tây Sơn. Chỉ trong vài tháng sau, Tuen Phaow làm chủ tình hình quân sự ở khu vực Phan Rí. Cuộc vùng dậy này bị dập tắt, một khi Tuen Phaow bị thương trên chiến trường ở Phan Rang vào năm 1797. Đây là bài nghiên cứu do P. Ts. Nicolas Weber thực hiện.

Nối gót công trình đấu tranh của Tuan Phaow, đó là cuộc vùng dậy thứ 4 và thứ 5 của nhân dân Champa đã xảy ra vào những năm 1833-1835. Qua bài nghiên cứu của P. Gs. Po Dharma, người ta được biết vào năm 1832, hoàng đế Minh Mệnh xua quân chinh phạt Champa vì tội làm chư hầu cho tổng trấn Gia Định Thành là Lê Văn Duyệt muốn thành lập một quốc gia riêng biệt ở miền nam. Một khi đã chinh phạt Champa, Minh Mệnh quyết định xóa hẳn vương quốc này trên bản đồ Đông Dương vào năm 1832. Để trả lời cho chính sách xâm lăng này, Katip Sumat, một lãnh tụ Hồi Giáo xuất phát từ tiểu thán địa Makah (Kelatan, Mã Lai) đứng ra kêu gọi nhân dân Champa vùng dậy vào năm 1833, dưới ngọn cờ Thánh Chiến Hồi Giáo (Jihad) để tái lập lại nền độc lập của vương quốc này. Chỉ một năm sau, phong trào Katip Sumat bị dập tan bởi đoàn quân hùng mạnh của Minh Mệnh.

Để tiếp nối cuộc đấu tranh, Katip Ja Thak Wa một lãnh tụ Chăm Bani gốc làng Văn Lâm (Phan Rang), đứng ra thành lập vào năm 1834 một tổ chức đấu tranh hiện đại hơn qua mô hình Mặt Trận Giải Phóng Champa. Năm 1835, Katip Ja Thak Wa bị thương trên chiến trường gần Palei Tanran (Hữu Đức). Biến cố này đã đưa Mặt Trận Giải Phóng Champa của Katip Ja Thak Wa vào con đường bế tắc.

Gần một thế kỷ sau, kể từ ngày sụp đổ của mặt trận Ja Thak Wa vào năm 1835, phong trào đấu tranh nhân dân Champa lại chuyển sang

một địa bàn hoạt động khác đó là khu vực Tây Nguyên. Bài nghiên cứu với tựa đề: « Nguyên nhân sự vùng dậy của Fulro ở Buôn Sarpa 20-9-1964 » của Dominique Nguyen cho biết rằng một khi lên nắm chính quyền ở miền nam Việt Nam vào năm 1954, Ngô Đình Diệm quyết định xóa bỏ chế độ « Hoàng Triều Cương Thổ » (tức là quy chế tự trị) trên Tây Nguyên và sát nhập khu vực này vào lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa. Để trả lời cho chính sách xâm lược và đồng hóa này, một số trí thức dân tộc Radé đứng ra thành lập vào năm 1955 « Mặt Trận Giải Phóng Dân Tộc Thượng » (Front de Libération des Montagnards). Ba năm sau, tức là vào năm 1958 « Mặt Trận Giải Phóng Dân Tộc Thượng » thay đổi danh xưng thành phong trào *Bajaraka*, tượng trưng cho sự liên hiệp của 4 sắc dân Bahnar, Jarai, Radé, Kaho. Sau ngày ra đời của *Bajaraka*, Ngô Đình Diệm đưa ra chiến dịch đàn áp mạnh liệt phong trào này, tống vào ngục giam hàng loạt cấp lãnh đạo của *Bajaraka* như Y Bham Enuôl, Paul Nư, Nay Luett, v.v. Cuối năm 1963, trung tá Les Kosem, một nhà quân sự gốc Chăm Cao Miên thành lập « Mặt Trận Giải Phóng Champa », tìm cách đưa phong trào *Bajaraka* gia nhập vào mặt trận này để thành lập một tổ chức liên hiệp mang tên là *Fulro* (Mặt Trận Thống Nhất Đấu Tranh Các Dân Tộc Bị Áp Bức). Để đánh dấu ngày ra đời của Mặt Trận Giải Phóng Champa-Fulro (sau này là Mặt Trận Giải Phóng Cao Nguyên Champa-Fulro), trung tá Les Kosem ra lệnh tấn công Buôn Sarpa vào ngày 20 tháng 9 năm 1964 để đưa Y Bham Enuôl về hậu cứ ở Kampuchea.

Sau 10 năm đấu tranh, lực lượng *Furlo* bị quân Khmer Đỏ tiêu diệt hoàn toàn vào ngày 20 tháng 4 năm 1975. Mặc dù tổ chức *Fulro* không còn hiện hữu trên phương diện pháp lý, nhưng tàn quân *Fulro* hay nói một cách khác “bóng hình Fulro” vẫn còn bay lượn qua nhiều hình thức khác nhau. Đó là “bóng hình Fulro” của nhóm Jaya Mrang (Huỳnh Ngọc Sấn) ở Phan Rang, nhóm Kpa Koi ở Tây Nguyên, cũng như *Fulro-Dega* của Y Peng Ayun ở biên giới Thái-Miên, v.v. mà Dominique Nguyen đã trình bày trong bài nghiên cứu của ông ta với tựa đề « Bóng hình Fulro 1975-2004 ».

Sau 25 năm biệt tin tức, « Bóng hình Fulro » lại xuất hiện ở khu vực Tây Nguyên. Ngày 1 tháng 2 năm 2001, dân tộc Tây Nguyên vùng

dậy yêu cầu chính quyền Hà Nội phải tôn trọng nhân quyền dân tộc thiểu số ở miền trung Việt Nam và trao trả lại đất đai của họ bị tịch thu hay chiếm đóng. Đây là bài nghiên cứu cuối cùng trong Champaka số 4 do Ts. Nguyễn Ngọc Huy thực hiện.

Ba năm sau, tức là ngày 10 tháng 4 năm 2004, dân tộc Tây Nguyên lại xuống đường lần thứ 2, cũng yêu cầu Hà Nội phải giải đáp yêu sách của họ đã đưa ra vào năm 2001.

Phần thứ 2 của Champaka số 4 là phần phê bình sách báo. Trong phần này, các nhà khoa học chỉ chú tâm đến 6 tác phẩm nghiên cứu về lịch sử đấu tranh của nhân dân Champa từ năm 1955 đến 1975, đó là *Cái gọi là phong trào đòi tự trị FULRO* của Vinh Lộc ; *Tìm hiểu Phong-Trào Tranh-Đấu F.U.L.R.O. 1958-1969* của Nguyễn Trắc Di ; *Fulro. Tình hình chính trị căng thẳng ở Tây Nguyên Việt Nam* của Norman Charles Labrie ; *Tự do trong núi rừng: Lịch sử dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên Việt Nam* của G. C. Hickey ; *Fulro, tập đoàn phản động !* của Ngôn Vinh ; *Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách liên quan đến mối quan hệ dân tộc hiện nay* của Phan Hữu Dật.

\*

Dựa trên nội dung Champaka số 4, độc giả có thể nhận diện rằng sự vùng dậy của nhân dân Champa từ năm 1693 đến năm 2004 không phải là những biến cố lịch sử nhất thời, nhưng là một truyền thống đấu tranh của dân tộc này. Và truyền thống bất khuất đó đã làm trì hoãn, kể từ thế kỷ thứ XV, bao mưu đồ của vua chúa Việt Nam nhằm xâm chiếm toàn diện lãnh thổ Champa còn lại ở miền nam. Nếu trong giai đoạn đầu, nhà cầm quyền Việt Nam chỉ cần 4 thế kỷ, tức là từ thế kỷ thứ XI đến năm 1471, để nuốt trọn đồng bằng Champa chạy dài từ mũi Hoành Sơn đến phía nam Bình Định, vua chúa nhà Nguyễn phải bỏ ra gần 361 năm, hay nói một cách khác gần 4 thế kỷ, để xâm chiếm 3 khu vực nhỏ nhoi của Panduranga-Champa ở đồng bằng Nha Trang, Phan Rang và Phan Rí vào năm 1832. Và sau năm 1832, Việt Nam cũng phải chờ 123 năm sau, tức là vào năm

1955, để tìm ra giải pháp hòa giải hòa thuận Tây Nguyên để rồi sát nhập khu vực này vào lãnh thổ của mình.

Từ năm 1693 đến năm 2004, Champaka số 4 đã ghi nhận là có 7 phong trào đấu tranh của nhân dân Champa trên bàn cờ chính trị ở Đông Dương. Và sự vùng dậy của 7 phong trào này đều bắt nguồn từ một nguyên nhân chung, đó là nhân dân Champa đã thức tỉnh thật sự về sự sống còn của họ trước sự đe dọa trầm trọng của chính sách Nam Tiến. Cùng theo nội dung Champaka số 4, sự thất thủ Vijaya (Đồ Bàn) vào năm 1471 đã đưa lịch sử của nhân dân Champa vào một khúc quanh mới. Họ bắt đầu ý thức rằng vấn đề tồn tại của một dân tộc không phải là công tác của vua chúa và quan lại Champa nữa, nhưng là nghĩa vụ của toàn thể nhân dân của vương quốc này. Và cũng sau năm 1471, họ cũng nhận thức rằng Champa và Việt Nam không còn là hai quốc gia láng giềng nữa, nhưng là hai thế lực thù địch mà trong đó mỗi đối phương đều đưa ra một lý do chính đáng để biện minh cho quan điểm chính trị của mình.

Đối với Champa, vương quốc này chỉ mong được sống bình yên, kể từ thế kỷ thứ XVI, bên cạnh một quốc gia hùng mạnh như Việt Nam hay sẵn sàng chấp nhận triều cống, nếu cần, cho quốc gia hùng mạnh này để bảo đảm sự toàn vẹn đất đai và nền độc lập của họ. Ngược lại, Việt Nam là một dân tộc mang danh “con rồng cháu tiên”, luôn luôn dựa trên ý thức hệ “thiên triều” để rồi xem các dân tộc láng giềng chỉ là những kẻ man rợ mà nhà nước Việt Nam có nghĩa vụ bắt buộc họ phải thần phục và nếu cần, đồng hóa họ thành công dân người Việt có văn hóa. Ngoài chủ thuyết “thiên triều” này, Việt Nam còn có một quan điểm hoàn toàn khác biệt về giá trị đất đai. Họ cho rằng “một tác đất một tác vàng”. Dựa vào hai quan niệm về “thiên triều” và “một tác đất một tác vàng”, Việt Nam phải dùng mọi phương cách để bành trướng lãnh thổ của mình. Vì không thể tiến quân sang Trung Quốc ở phương bắc, Việt Nam chỉ còn giải pháp là Nam Tiến, tức là nuốt trọn giải đất Champa ở miền nam. Thế là hai nước láng giềng lại trở thành hai đối tượng thù địch không bao giờ chấp nhận đội trời chung.

Nhưng nếu nhìn kỹ lại, sự thù địch này không phát xuất từ bản chất hiểm tỵ của hai dân tộc Champa và Việt Nam, nhưng là bắt nguồn

từ hai chủ thuyết chính trị của hai dân tộc láng giềng có hai nền văn hóa và văn minh hoàn toàn khác nhau : Champa ảnh hưởng nền văn minh Ấn Độ Giáo, Việt nam ảnh hưởng văn hóa Trung Quốc. Một thí dụ điển hình liên quan đến sự đối nghịch của hai chủ thuyết chính trị này đó là ý thức hệ liên quan đến chiến tranh và biên giới. Đối với Champa, chiến tranh chỉ là cuộc chiến nhằm chinh phạt đối phương. Một khi cuộc chiến đã kết thúc, vua chúa Champa phải rút đoàn quân của họ trở về. Ngược lại, chiến tranh đối với Việt Nam là một chính sách vừa chinh phạt vừa xâm chiếm đất đai đối phương. Sau cuộc chiến, nếu gặt hái được thành công, vua chúa Việt Nam ra lệnh tức thời sát nhập đất đai đối phương vào lãnh thổ của mình. Đối với Champa, biên giới của một quốc gia là biên giới “thần quyền”, là giới hạn thiên liêng của một dân tộc. Dân tộc Champa không có quyền xê dịch, thay đổi và vượt ra khỏi biên giới này mà không có sự chấp nhận của thần thánh sứ xử. Chính vì thế, dân tộc Champa không bao giờ rời bỏ thôn xóm của mình để định cư trong một khu vực khác dù khu vực này vẫn là đất đai Champa của họ. Đối với Việt Nam, biên giới chỉ là một ranh giới đất đai cơ giản, nơi mà nhà cầm quyền Việt Nam có quyền xê dịch, thay đổi tùy theo hoàn cảnh chính trị, quân sự và kinh tế của mình và dân tộc Việt có quyền vượt qua biên giới này để định cư bất cứ nơi nào trên lãnh thổ của quốc gia khác mà họ thấy cần thiết. Sự vùng dậy của nhân dân Champa vào năm 1693 cũng bắt nguồn từ sự khác biệt giữa hai ý thức hệ liên quan đến chiến tranh và biên giới này.

Ngoài sự đối ky giữa hai chủ thuyết chính trị mà chúng tôi vừa trình bày, nội dung của Chamapka số 4 còn nêu ra một đặc điểm quan trọng khác. Mặc dù không có sự liên hệ trực tiếp với nhau trên phương diện tổ chức, nhưng 7 phong trào đấu tranh của nhân dân Champa đều có một mục tiêu chung, đó là vùng dậy để giải phóng đất đai của họ bị Việt Nam xâm lược và chống lại mưu đồ thống trị của các nhà cầm quyền Việt Nam, dù đó là dưới thời phong kiến của nhà Nguyễn, dưới chế độ cộng hòa Việt Nam hay là dưới chế độ xã hội chủ nghĩa hôm nay. Sự vùng dậy của dân tộc Tây Nguyên vào năm 2001 và năm 2004 trong một chế độ xã hội chủ nghĩa có một bộ máy quản lý quản chúng rất là tinh vi qua các mạng lưới công an rất là sắc bén, đã đem lại cho độc giả một minh chứng cụ thể

nhằm định giá bản chất đấu tranh của dân tộc Champa nói chung và dân tộc Tây Nguyên nói riêng.

Champakaka số 4 cũng đem lại cho độc giả một số dữ kiện mới trong lịch sử đấu tranh cận đại của Champa đó là yếu tố Hồi Giáo. Trên tổng số 7 cuộc vùng dậy này, có 4 phong trào do Chăm Hồi Giáo đứng ra lãnh đạo và chỉ huy : Tuen Phaow, Katip Sumat, Katip Ja Thak Wa và trung tá Les Kosem. Dữ kiện lịch sử này đã chứng minh rằng Hồi Giáo đã trở thành một trong những tín ngưỡng chính thức của Champa và dân tộc của vương quốc này không bao giờ phân biệt màu sắc tôn giáo trong các lịch trình đấu tranh của họ. Bất cứ nhà lãnh đạo nào dù họ là Hồi Giáo hay không phải Hồi Giáo, nếu đường lối chủ trương của họ phù hợp với quyền lợi tối cao của dân tộc thì được nhân dân Champa thán phục và hưởng ứng.

Ngoài yếu tố Hồi Giáo, các cuộc vùng dậy của nhân dân Champa từ năm 1693 đến năm 2004 còn có một số điểm tương đồng nữa về phương diện chiến lược chính trị. Điểm tương đồng đáng kể nhất đó là các phong trào đấu tranh này đều chọn khu vực Cao Nguyên làm cứ điểm quân sự của tổ chức. Ngoài ra, các thành viên cũng như nhân vật lãnh đạo phong trào đấu tranh này không dành riêng cho dân tộc Chăm mà cả anh em Cao Nguyên. Po War Palei là dân tộc Raglai làm thủ lĩnh của phong trào Ja Thak Wa (1834-1835) và Y Bham Enuol, gốc Radé là chủ tịch Mặt Trận Giải Phóng Cao Nguyên Champa-Fulro (1964-1975) là hai thí dụ điển hình. Đó là những yếu tố lịch sử rõ ràng nhằm chứng minh rằng dân tộc Chăm và dân tộc Cao Nguyên đều là công nhân của vương quốc Champa thời trước, luôn luôn sát cánh với nhau trong các công trình đấu tranh để bảo vệ quyền lợi chung của họ.

Champakaka số 4 này cũng đưa ra một số dữ kiện nữa nhằm chứng minh rằng Campuchia là một nước láng giềng, nhưng cũng là một quốc gia bạn có liên hệ trực tiếp hay gián tiếp trong các cuộc vùng dậy của nhân dân Champa. Vì rằng, nếu Tuen Phaow và Katip Sumat đã đưa hàng ngũ của ông ta từ Campuchia sang Champa nhằm đấu tranh đánh đuổi quân xâm lăng, và nếu Po Cei Brei chạy sang Campuchia để xin viện trợ quân sự, thì Les Kosem cũng là người Chăm ở Campuchia đã dùng đất đai của vương quốc này làm cứ điểm quân sự của Fulro trong những

năm 1964 và 1975.

Thêm vào đó, nội dung của Champaka số 4 còn cung cấp một số tin tức liên quan đến làn sóng khởi nghĩa của nhân dân Champa. Điều mà chúng ta được biết ở đây đó là phong trào đấu tranh này thường hiện ra như một tia sấm sét thật chớp nhoáng, trong một không gian không nhất định và vương lên như một làn sóng dữ dội. Đây là một hiện tượng có thể phát xuất từ lòng phẫn uất quá cực độ của dân tộc Champa trước bản chất thống trị của một quốc gia láng giềng dùng thế lực để uy hiếp họ. Hai dữ kiện lịch sử để minh chứng cho lý thuyết này đó là cuộc vùng dậy của nhân dân Champa vào năm 1693 một khi nhà Nguyễn quyết định xóa bỏ bản đồ Champa vào năm 1692 và sự ra đời của mặt trận Katip Sumat và Ja Thak Wa vào năm 1833-1835 cùng vào lúc hoàng đế Minh Mệnh ra lệnh tấn công Champa và sát nhập đất đai Champa còn lại vào lãnh thổ của mình vào năm 1832.

Một khi vương quốc Champa không còn nữa sau năm 1832, sự vùng dậy nhân dân Champa lại bắt nguồn từ một nguyên nhân khác, đó là đấu tranh chống chính sách của nhà nước Việt Nam dùng quyền lực để áp bức, thống trị và đồng hóa dân tộc này. Ba thí dụ cụ thể để minh chứng cho quan điểm của chúng tôi đó là sự ra đời của Mặt Trận Giải Phóng Dân Tộc Thượng vào năm 1955 và Bajarakka vào năm 1958 một khi Ngô Đình Diệm quyết định sát nhập Tây Nguyên vào lãnh thổ Việt Nam và đưa hàng vạn người Việt sang định cư trong khu vực này; sự ra đời của Mặt Trận Fulro vào năm 1964 cũng bắt nguồn từ chính sách của chính quyền Nguyễn Khánh ở Sài Gòn không chấp nhận trao trả lại quyền tự trị ở Tây Nguyên; sự vùng dậy của dân tộc Tây Nguyên vào năm 2001 và 2004 cũng phát sinh từ một chính sách thống trị của Hà Nội qua các mô hình tịch thu đất đai của dân tộc này, bãi bỏ quyền sở hữu đất đai của họ, cấm đoán sự hành đạo của họ và nhất là chính sách đưa hàng triệu dân Kinh sang lập nghiệp ở Tây Nguyên sau ngày giải phóng 1975.

Sự vùng dậy của dân tộc Champa còn có một điểm tương đồng khác nữa đó là sự tồn tại của tổ chức này chỉ kéo dài trong thời gian rất là ngắn ngủi. Ngoại trừ phong trào đấu tranh vào năm 1693 đã đem lại một thắng lợi về vang, một số phong trào khác bị chôn vùi rất là nhanh

chóng một khi các nhà lãnh đạo của họ bị tử trận trên chiến trường, như Tuen Phaow, Ja Thak Wa hay Y Bham Enuôl. Một số phong trào khác cùng thường bị dẹp tan rất là nhanh chóng, trước sự đàn áp mạnh liệt của chính quyền Việt Nam, như sự vùng dậy của nhân dân Tây Nguyên vào năm 2001 và 2004.

Những cuộc vùng dậy nhân dân Champa từ năm 1693 là những dữ kiện lịch sử. Nhưng mỗi dữ kiện lịch sử này đều bị định giá hoàn toàn khác nhau tùy theo quan điểm của mỗi đối tượng. Cùng một biến cố chính trị đã xảy ra trong một không gian và thời gian cố định, các nhà cầm quyền ở Việt Nam đưa ra quan điểm của mình hoàn toàn khác hẳn với phong trào đấu tranh của nhân dân Champa. Một thí dụ điển hình đó là nhằm che dấu cho chính sách xâm lược và thống trị của mình, các nhà cầm quyền ở Việt Nam, dù dưới chế độ nào từ năm 1693 cho đến 2004, luôn luôn ghép các phong trào đấu tranh của nhân dân Champa vào tội phản động, ly khai nhằm chóng lại uy quyền của nhà nước Việt Nam. Nhưng đối với nhân dân Champa, sự vùng dậy của họ là một công trình cách mạng có chính nghĩa. Họ lý luận rằng, các cuộc đấu tranh này không có mục tiêu nhằm xâm chiếm đất đai của một dân tộc khác, nhưng là đòi lại đất đai của họ bị dân tộc khác chiếm đóng. Và cuộc đấu tranh của họ không có mục tiêu nhằm thống trị hay đồng hoá một dân tộc láng giềng nào, nhưng là bảo vệ nhân quyền của họ, truyền thống văn hóa của họ bị thống trị bởi một dân tộc đa số ở Việt Nam.

Liên quan đến phần phê bình sách báo, Champaka số 4 cũng mang lại cho độc giả một số tin tức hầu định giá quan điểm của một 6 tác giả viết về sự vùng dậy cuối cùng của dân tộc Champa vào những năm 1955-1975, đó là mặt trận FULRO.

Trong nhóm 6 tác giả này, có 4 tác giả gốc người Việt đã từng phục vụ trong chính quyền Việt Nam. Dưới chế độ Việt Nam Cộng Hòa, có chuẩn tướng Vinh Lộc, tổng tư lệnh Quân Đoàn II và Vùng II Chiến Thuật và Nguyễn Trắc Dĩ, một nhân viên cao cấp trong bộ Phát Triển Sắc Tộc. Dưới chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa có Ngôn Vinh, biệt danh của tổ chức

công an và Phan Hữu Dật, một nhà khoa học có tên tuổi. Hai tác giả nước ngoài là Norman Charles Labrie và G. C. Hickey. Đây là hai nhà nghiên cứu Mỹ chuyên về dân tộc thiểu số và cũng là hai nhân vật đã từng làm có vấn chính trị cho chính phủ Hoa Kỳ ở Việt Nam thời đó.

Đọc qua nội dung của các bài bình luận về 6 tác giả này, độc giả có cảm tưởng rằng Fulro là một mặt trận nhưng có 3 định nghĩa khác nhau tùy theo đối tượng và quan điểm chính trị của mỗi tác giả.

Theo chuẩn tướng Vĩnh Lộc và Nguyễn Trắc Di, là hai nhân vật xuất thân từ chế độ Sài Gòn, Fulro chỉ là một nhóm người Thượng ly khai, bị người Chăm lợi dụng, chỉ biết làm tay sai cho Cao Mien, thực dân Pháp và Việt Cộng. Ngôn Vinh và Phan Hữu Dật là hai nhân vật xuất thân từ Xã Hội Chủ Nghĩa cho rằng Fulro chỉ là một tập đoàn phản động, dựa vào hậu thuẫn từ bên ngoài để tổ chức các cuộc phá hoại, gây rối trật tự an ninh và lật đổ chính quyền Việt Nam. Ngược lại, Norman Charles Labrie và G. C. Hickey là hai nhà nghiên cứu Mỹ, đưa ra quan điểm hoàn toàn khác hẳn về Fulro. Hai tác giả này cho rằng Fulro không phải là một tập đoàn ly khai hay phản động, nhưng là một tổ chức chính trị và vũ trang nhằm yêu cầu chính quyền Sài Gòn phải tái lập qui chế tự trị cho các dân tộc thiểu số ở miền trung Việt Nam, phải chấm dứt chính sách thống trị, đàn áp và đồng hóa dân tộc này.

\* \*

Những cuộc vùng dậy của nhân dân Champa là những biến cố đã xảy ra trong quá khứ liên quan đến tiến trình đấu tranh của dân tộc này. Chính vì thế, Champaka số 4 không có chức năng để định giá công trình của họ, nhưng chỉ là phân tích một cách trung thực những gì đã xảy ra trong lịch sử đấu tranh của cựu vương quốc Champa này mà thôi.

P. Gs. Po Dharma  
(Viện Viễn Đông Pháp)